Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân Họ tên…… Lớp:……SBD:…… Phòng: Ngày kiểm tra: / /2021	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I Năm học: 2021– 2022 MÔN: – Lớp 2

Điểm	Nhận xét của giáo viên	Chữ kí GK

A. KIỂM TRA ĐỌC

1. Kiểm tra đọc thành tiếng:

Cho học sinh bốc thăm các bài Tập đọc từ tuần 1 đến tuần 17(sách Tiếng Việt lớp 2, tập 1); đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung bài theo giáo viên quy định. **2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra luyện từ và câu:**

Đọc và sau và trả lời câu hỏi:

Cha tôi

Mẹ tôi mất từ lúc tôi lên hai. Cha nuôi tôi từ thủa ấy. Người dùng xe xích lô để kiếm sống. Đấy cũng là chiếc nôi đưa tôi đi khắp nẻo đường thành phố. Tôi lớn lên trong sự nhọc nhằn thức khuya dậy sớm, nai lưng đạp xích lô của cha.

Hằng ngày, cha phải thay phần việc của mẹ: lo từng mớ rau, quả cà và cả việc vá may.

Sáng nào cũng vậy, cha dậy rất sớm để đưa, đón khách. Nhiều hôm hàng phố đã cơm nước xong, ngồi xem ti vi, cha mới đạp xe về nhà.

Cha rất qúy chiếc xích lô. Cha bảo nó đã nuôi sống cả nhà mình.

Theo TỪ NGUYỄN TĨNH

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Bài văn kể về ai?

A. Tôi .

B. Mẹ tôi.

C. Cha tôi.

D. Anh tôi

Câu 2. Chiếc xe xích lô được tác giả xem như vật gì?

A. Chiếc nôi.

B. Chiếc xe ô tô.

C. Chiếc nôi mây.

D. Chiếc xe khách.

Câu 3. Người bố trong câu chuyện trên đã làm gì để nuôi sống gia đình ?

A. Chữa xe xích lô.

B. Buôn bán, vá may.

C. Đạp xe xích lô chở người, hàng hóa.

D. Nấu ăn.

Câu 4. Tại sao người bố trong câu chuyện trên rất quý chiếc xích lô?

A. Vì chiếc xích lô rất đẹp.

B. Vì chiếc xích lô giúp ông nuôi cả nhà.

C. Vì chiếc xích lô là kỉ vật của vợ ông để lại.

D. Vì chiếc xích lô rất đắt tiền

Câu 5. Theo em người cha trong bài văn là người như thế nào?

.....

.....

.....

Câu 6. Để bố mẹ vui lòng, quên hết mệt nhọc, các em cần làm gì?

.....

.....

.....

Câu 7. Dòng nào dưới đây nêu đúng, đủ các loại dấu câu trong bài văn trên?

A. Dấu chấm, dấu phẩy.

B. Dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm.

C. Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi.

D. Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than._____

Câu 8. Dòng nào dưới đây nêu đúng, đủ từ chỉ hoạt động, trạng thái của câu

" Nhiều hôm hàng phố đã cơm nước xong, ngồi xem ti vi, cha mới đạp xe về nhà."

A. Ngồi, xem, đạp, chiều.

B. Cơm nước, xe đạp, xem, chiều.

C. Cơm nước, xem, đạp, về.

D. Ngồi, xem , đạp, về.

B. KIỂM TRA VIẾT

1. CHÍNH TẢ : Nghe - viết

Nghe viết bài **"Mẹ "** SGK Tiếng Việt 2 tập 1/ trang 116

(từ đầu…. Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về)

2. Tập làm văn:

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) thể hiện tình cảm của em đối với người thân, dựa theo các câu hỏi gợi ý dưới đây:

a) Em muốn kể về ai trong gia đình?

b) Em có tình cảm thế nào đối với người đó? Vì sao ?

Bài làm:

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I LỚP 2

MÔN TIẾNG VIỆT
Năm học: 2021 – 2022

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

Tiêu chuẩn cho điểm đọc	Điểm
1. Đọc đúng tiếng đúng từ	...../1đ
2. Ngắt nghỉ hơi ở đúng các dấu câu.	...../1đ
3. Tốc độ đạt yêu cầu	...../1đ
4. Trả lời đúng ý câu hỏi do giáo viên đặt ra	...../1đ
Cộng:	...../**4đ**

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra luyện từ và câu (6 điểm)

Biểu điểm	Nội dung
Câu 1: 0,5 điểm - Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất. Câu 2: 0,5 điểm - Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất. Câu 3: 1 điểm - Học sinh trả lời đúng được 1 điểm. Câu 4: 1 điểm Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất. Câu 5: Ghi đúng ý mỗi ý 0,5 điểm Câu 6: Ghi đúng ý mỗi ý 0,5 điểm Câu 7: 0,5 điểm. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất. Câu 8: 0,5 điểm.	*Đáp án: 1c,* *2a* *3c* *4b* *5. Người cha hi sinh vì con* *Người cha rất thương con.* *6. Em sẽ ngoan ngoãn, hiếu thảo với bố mẹ* *7. b*

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.	***8. d***

B. Bài kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: (4 điểm)

Theo yêu cầu cần đạt môn TV

– Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

– Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

– Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp: 1 điểm

2. Tập làm văn: (6 điểm)

+ Nội dung (ý): 3 điểm
Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.
+ Kĩ năng: 3 điểm
Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm
Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm
Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng số	
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
1. Đọc hiểu văn bản	Số câu	2		2			1	4	1
	Số điểm	1,5		1,5			1	5	1
	Câu số	1, 2,3		4,5			6		
2.Kiến thức Tiếng Việt	Số câu	1		1				2	
	Số điểm	1		1				2	
	Câu số	7		8					

Tổng cộng	Số câu	3		3			1		
	Số điểm	2,5		2,5			1		

Bài kiểm tra viết

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chính tả	Số câu		1					1
		Câu số		1					
		Số điểm		4					4
2	Tập làm văn	Số câu				1			1
		Câu số				2			
		Số điểm				*6*			***6***
Tổng số câu				1		1			***2***
Tổng số điểm				4		***6***			***10***